

Số: /KH-UBND

Gia Phúc, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số
trên địa bàn xã Gia Phúc

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; Kế hoạch số 285/KH-SYT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân số; quán triệt quan điểm “Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc”, góp phần giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; phát huy vai trò của truyền thông chính sách, huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và mỗi gia đình trong thực hiện công tác dân số.

- Đẩy mạnh truyền thông nhằm từng bước thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe, gia đình và cộng đồng; góp phần duy trì mức sinh hợp lý, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Nội dung truyền thông bảo đảm chính xác, khoa học, kịp thời, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực; thống nhất với nội dung và thông điệp truyền thông của Trung ương, thành phố và ngành Y tế.

- Hoạt động truyền thông phải phù hợp với đặc điểm dân cư, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán và tình hình thực tế của xã; lấy người dân làm trung tâm, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên và hướng tới thay đổi hành vi.

- Kết hợp linh hoạt giữa truyền thông trực tiếp tại cộng đồng với hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, phong trào, hoạt động chuyên môn của địa phương để nâng cao hiệu quả và tránh trùng lặp.

- Phân công rõ trách nhiệm; bảo đảm sự phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các thôn, cộng tác viên dân số, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ

1. Đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số

- Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 20/9/2025 của Thành ủy Hải Phòng và các văn bản có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số năm 2025, các văn bản hướng dẫn thi hành; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; các chương trình, đề án về dân số và các nghị quyết, chính sách của Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến công tác dân số.

- Tăng cường truyền thông chính sách đối với các dự thảo, chính sách mới về dân số khi có hướng dẫn; cung cấp thông tin chính thống, góp phần tạo đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Các nội dung truyền thông, vận động, giáo dục chung

2.1. Vai trò của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con để bảo đảm phát triển bền vững đất nước và hạnh phúc của người dân

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động mỗi cá nhân, cặp vợ chồng sinh đủ 02 con trước 35 tuổi; vận động nam, nữ thanh niên kết hôn và sinh con trước 30 tuổi, phù hợp điều kiện sức khỏe, kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Tuyên truyền các quy định tại Điều 14 Luật Dân số năm 2025; Điều 2, Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai.

- Truyền thông về hệ lụy của mức sinh thấp kéo dài đối với quy mô, cơ cấu dân số, nguồn nhân lực, an sinh xã hội, già hóa dân số và sự phát triển bền vững; liên hệ với trách nhiệm của mỗi gia đình, cá nhân trong duy trì mức sinh hợp lý.

2.2. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động; lợi ích của cộng đồng, xã hội và quốc gia trong thực hiện công tác dân số

- Truyền thông nâng cao nhận thức về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động; đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số.

- Vận động các cặp vợ chồng, cá nhân chủ động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh; không lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc và chủ động chuẩn bị cho tuổi già.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận nguồn thông tin chính thống; nâng cao khả năng nhận diện, phòng ngừa thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng về dân số trên không gian mạng.

2.3. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tuyên truyền các quy định tại Điều 15 Luật Dân số năm 2025; Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nghiêm cấm thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.

- Truyền thông về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới, vai trò và vị thế của phụ nữ, trẻ em gái trong gia đình và cộng đồng; vận động thực hiện không trọng nam hơn nữ, không lựa chọn giới tính khi sinh.

2.4. Thích ứng với già hóa dân số, chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; vận động người dân chủ động chuẩn bị về sức khỏe, tài chính, tâm lý và điều kiện sống cho tuổi già.

- Tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng theo Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế; hướng dẫn kỹ năng duy trì sức khỏe thể chất, tinh thần, phòng chống cô đơn, cô lập xã hội, bạo lực, ngược đãi, lừa đảo và các hành vi xâm hại người cao tuổi.

- Khuyến khích người cao tuổi phát huy kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, lao động phù hợp với sức khỏe và điều kiện thực tế.

2.5. Khuyến khích người dân chủ động chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng; chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh; ứng dụng công nghệ số trong chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dân số

- Truyền thông về lợi ích của tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; khuyến khích thanh niên, các cặp vợ chồng và gia đình chủ động tiếp cận dịch vụ phù hợp.

- Tuyên truyền các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; cung cấp kiến thức phù hợp về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho người chưa thành niên, thanh niên, công nhân và các nhóm có nhu cầu; góp phần dự phòng vô sinh, giảm mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn.

- Khuyến khích sử dụng các nền tảng số, ứng dụng và nguồn thông tin chính thống của ngành Y tế trong tìm hiểu, tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dân số và nâng cao chất lượng dân số.

2.6. Giáo dục dân số phù hợp trong từng cấp học

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường; trang bị kiến thức, kỹ năng đúng đắn, phù hợp với lứa tuổi và cấp học.

- Lồng ghép các nội dung về pháp luật dân số, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, trẻ em, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, phòng chống lựa chọn giới tính thai nhi trong các hoạt động giáo dục, sinh hoạt ngoại khóa, diễn đàn, cuộc thi và truyền thông số phù hợp.

III. ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC

1. Đối tượng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã được tiếp nhận thông tin, giáo dục, truyền thông về dân số và tham gia các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số.

2. Các nhóm đối tượng ưu tiên

- Người chưa thành niên, thanh niên;
- Người trong độ tuổi sinh sản, các cặp vợ chồng;

- Người cao tuổi;
- Người di cư, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm;
- Người dân tộc thiểu số (nếu có);
- Người sử dụng lao động, người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn;
- Các nhóm đối tượng khác cần ưu tiên theo tình hình thực tế của địa phương.

IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ

- Truyền thông trực tiếp thông qua tư vấn tại Trạm Y tế, truyền thông nhóm, họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ, thăm hộ gia đình, hoạt động của cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn.
- Truyền thông gián tiếp qua hệ thống truyền thanh cơ sở; cổng/trang thông tin điện tử của xã; bảng tin, pa-nô, áp-phích, tờ rơi, tài liệu truyền thông; các nhóm Zalo, trang mạng xã hội và nền tảng số phù hợp.
- Tổ chức hoặc hưởng ứng các chiến dịch, sự kiện, cuộc thi tìm hiểu, hoạt động truyền thông nhân các ngày, tháng hành động và sự kiện về dân số theo hướng dẫn của Trung ương, thành phố và ngành Y tế.
- Lồng ghép nội dung dân số trong hoạt động văn hóa, gia đình, bình đẳng giới, trẻ em, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, hoạt động của các đoàn thể và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông do Sở Y tế, Chi cục Dân số và Trẻ em, Trung tâm Y tế khu vực và cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; ưu tiên nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ chia sẻ trên môi trường số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.
- Nguồn hỗ trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan; thực hành tiết kiệm, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nội dung dân số vào các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục, an sinh xã hội và các hoạt động cộng đồng.

- Phối hợp định hướng tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội của địa phương; tuyên truyền xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và các nội dung dân số có liên quan.

- Phối hợp với Trạm Y tế theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai; tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Trạm Y tế xã

- Là đầu mối chuyên môn, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số tại địa phương; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn, đoàn thể, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và cộng tác viên dân số tổ chức thực hiện.

- Chủ động lựa chọn nội dung, hình thức và thời điểm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng người chưa thành niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi, người di cư, người khuyết tật, người lao động và các nhóm cần ưu tiên khác.

- Tổ chức tư vấn, cung cấp thông tin và hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi và các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chiến dịch, sự kiện, cuộc thi và hoạt động truyền thông dân số; tăng cường truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình; sử dụng hiệu quả tài liệu, sản phẩm truyền thông được cấp và các nền tảng số phù hợp.

- Theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo Trung tâm Y tế khu vực và Ủy ban nhân dân xã theo quy định, đồng thời cung cấp số liệu cho Phòng Văn hóa - Xã hội để phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp chung.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách và phân cấp hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, nhiệm vụ có liên quan khi đủ điều kiện.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp xây dựng, biên tập và phát các tin, bài, thông điệp truyền thông về dân số trên hệ thống truyền thanh cơ sở; tăng cường tần suất tuyên truyền trong các đợt cao điểm, sự kiện và chiến dịch về dân số.

- Phối hợp tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, các nền tảng số và hình thức truyền thông phù hợp; ưu tiên nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và phòng chống lựa chọn giới tính thai nhi vào hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức truyền thông, tư vấn, sinh hoạt ngoại khóa, diễn đàn, cuộc thi và các hoạt động nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh; khai thác các sản phẩm truyền thông chính thống, phù hợp với lứa tuổi.

6. Trưởng các thôn

- Phối hợp cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn rà soát, nắm tình hình dân cư và các nhóm đối tượng cần ưu tiên truyền thông; tổ chức hoặc lồng ghép tuyên truyền tại các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng, hộ gia đình.

- Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chủ trương, chính sách về dân số; chủ động cung cấp, chuyển tiếp tài liệu, thông tin chính thống; kịp thời phản ánh nhu cầu, khó khăn và các vấn đề phát sinh về Trạm Y tế xã.

7. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản, quyền và nghĩa vụ của người lao động; tạo điều kiện để người lao động được tiếp cận thông tin, tư vấn và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Phối hợp với Trạm Y tế và cơ quan liên quan tổ chức hoặc tham gia các hoạt động truyền thông dành cho người lao động, đặc biệt là lao động trẻ, lao động nữ và người trong độ tuổi sinh sản.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; lồng ghép nội dung dân số vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức.

- Phát huy vai trò giám sát, tuyên truyền, vận động tại cộng đồng; chú trọng bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Trạm Y tế xã và Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP Hải Phòng;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thế Ngọc